

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ DIAMOND GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ DIAMOND GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIAMOND GROUP SERVICE AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108103995

3. Ngày thành lập: 20/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17 BT6, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916868321

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
5.	Chuyên phát	5320
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
7.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
8.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
10.	Xây dựng công trình công ích	4220
11.	Phá dỡ	4311
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
14.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
15.	Điều hành tua du lịch	7912
16.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới ô tô và xe có động cơ khác	4513
17.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
18.	Dịch vụ đóng gói	8292

19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
20.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Bán buôn đồ uống	4633
23.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4511
29.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
32.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Cơ sở lưu trú khác	5590
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư.	6619
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
40.	Quảng cáo	7310
41.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
42.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (Loại trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
49.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà Nước cấm)	4620
50.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; cung cấp suất ăn theo hợp đồng (Loại trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không) - Hoạt động chuyển nhượng quyền kinh doanh, ăn uống, - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ trên cơ sở nhượng quyền (trừ quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
51.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

52.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các loại trà dược thảo; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm.	1079
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ - Giao nhận hàng hóa; - Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
56.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4774
57.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
58.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
61.	Đại lý du lịch	7911
62.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
63.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
64.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
65.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
66.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
67.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
68.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
69.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

70.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
71.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Bốc xếp hàng hóa	5224
74.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
75.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
76.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
77.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ NGỌC HÀ	Số 180 đường 30/6 Phố Phúc Chính 2, Phường Nam Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.200.000	132.000.000.000	66,000	164361306	
			Tổng số	13.200.000	132.000.000.000	66,000		
2	TRẦN THỊ MINH	Số 194 Trường Chinh, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	1,000	160067115	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	1,000		
3	ĐẶNG THỊ THU TRANG	Số 343 Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.600.000	66.000.000.000	33,000	163998998	
			Tổng số	6.600.000	66.000.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ NGỌC HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 08/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 164361306

Ngày cấp: 05/05/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 180 đường 30/6 Phố Phúc Chính 2, Phường Nam Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 180 đường 30/6 Phố Phúc Chính 2, Phường Nam Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội